

## BIÊN BẢN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025

Hôm nay, vào hồi 8h giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại nhà đa năng, trường Tiểu học Thị Trấn An Lão gồm có:

- Bà Phạm Thị Sơn: Hiệu trưởng nhà trường
- Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân: Phó hiệu trưởng nhà trường
- Bà Phạm Thị Huyền Chang: Chủ tịch công đoàn
- Bà: Trịnh Thị Phương: Trưởng ban TTND
- Bà: Nguyễn Thị Hương: Kế toán
- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng: Thư ký hội đồng

Thực hiện chỉ đạo của các cấp trong việc công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các đồng chí cốt cán đại diện các tổ chức của nhà trường họp thống nhất việc dán công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân các nội dung như chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính đầu năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

1. Bộ phận văn phòng đưa lên trang website của trường và dán công khai tại bảng tin nhà trường từ ngày 30/9/2024 đến ngày 30/10/2024.

Nội dung công khai:

- Cam kết chất lượng giáo dục( biểu mẫu 2.1)
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế( biểu mẫu 2.2)
- Công khai thông tin cơ sở vật chất ( biểu mẫu 2.3)
- Công khai thông tin đội ngũ ( biểu 2.4)
- Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2024-2025 và 02 năm tiếp theo
- Công khai các khoản thu năm học 2024-2025. (Phụ lục 6)

2. Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân và Trưởng ban CMHS nhà trường tập hợp ý kiến của cán bộ giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

3. Các ý kiến tập hợp sẽ được giải trình trực tiếp.

Sau khi các ý kiến đã được giải trình và không còn ý kiến nào khác. Đến hết ngày 30/10/2024 thời gian công khai kết thúc thì bộ phận văn phòng gỡ các bản công khai, lưu văn phòng và thực hiện như đã công khai.

Biên bản được thông qua và kết thúc vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày.

An Lão, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



**Phạm Thị Huyền Chang**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Sơn**

**THƯ KÍ**



**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**THÔNG BÁO**  
**V/v kết thúc công khai đầu năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản họp về việc công khai, bộ phận văn phòng đã tiến hành công khai trên bảng tin nhà trường từ ngày 30/9/2024 đến hết ngày 30/10/2024.

Thực hiện chỉ đạo của các cấp trong việc công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các đồng chí cốt cán đại diện các tổ chức của nhà trường họp thống nhất việc dán công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân các nội dung như chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính đầu năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

1. Trường Tiểu học Thị Trấn An Lão đã đưa lên trang website của trường và dán công khai tại bảng tin nhà trường từ ngày 30/9/2024 đến ngày 30/10/2024.

Trường tiểu học Thị Trấn An Lão Thông báo kết thúc các nội dung đã công khai đầu năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Cam kết chất lượng giáo dục( biểu mẫu 2.1)
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế( biểu mẫu 2.2)
- Công khai thông tin cơ sở vật chất ( biểu mẫu 2.3)
- Công khai thông tin đội ngũ ( biểu 2.4)
- Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2024-2025 và 02 năm tiếp theo
- Công khai dự toán các thu chi năm học 2024-2025. (Phụ lục 6)

2. Trong quá trình công khai: Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân và Trường ban CMHS nhà trường tập hợp ý kiến của cán bộ giáo viên, công

nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường đó là: 100% đều nhất trí với các nội dung công khai trên và không có ý kiến nào khác.

Ban giám hiệu nhà trường Thông báo kết thúc việc công khai từ ngày 30/10/2024.

An Lão, ngày 30 tháng 10 năm 2024

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



*[Handwritten signature]*

**Phạm Thị Huyền Chang**

**HIỆU TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Phạm Thị Sơn**

**THƯ KÍ**



**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục trường Tiểu học Thị trấn An Lão**  
**Năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Sinh năm 2018 trở về trước. Hoàn thành chương trình Mầm non 5 tuổi	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp 1, 2,3,4,5: Chương trình giáo dục phổ thông 2018</li><li>- Tổ chức hoạt động giáo dục liên kết theo các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục, Sở giáo dục và xác nhận liên kết của Phòng giáo dục dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2. Tiếng Anh giáo viên nước ngoài cho học sinh lớp 1,2,3,4,5. Tiếng Anh Bổ trợ cho HS lớp 1,2; dạy Kỹ năng sống cho học sinh khối 1,2,3,4,5.</li><li>- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1-5 theo Thông tư 27/2020 của Bộ GD&amp;ĐT ngày 04/9/2020; lớp 5 theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ giáo dục và đào tạo.</li></ul>				
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Phần mềm Enetviet; Thông qua trao đổi trực tiếp; Điện thoại hoặc zalo, Facebook giữa GVCN, nhà trường với PHHS..</li><li>- Hợp giao ban giữa nhà trường với Ban Đại diện CMHS nhà trường ít nhất 03 lần/ năm học</li><li>- Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập</li><li>- HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ Trường Tiểu học và các nội quy của nhà trường.</li></ul>				
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh dự kiến đạt được</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội.</li><li>- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo từng chủ điểm</li></ul>				



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các lễ hội: Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán. Lễ ra trường cho học sinh lớp 5...</li> <li>- Sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn</li> <li>- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động NGLL theo mục tiêu giáo dục của từng tổ, khối</li> <li>- Giáo dục truyền thống và rèn kỹ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tham gia các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ nhằm phục vụ cho việc GDĐT học sinh..</li> <li>- Tham gia hoạt động trải nghiệm...</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: Âm nhạc, Mỹ thuật, TĐTT, Tin học, Ngoại ngữ, sinh hoạt tập thể...</li> </ul>
V	<b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 99,8% học sinh trở lên hoàn thành chương trình lớp học</li> <li>- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học</li> <li>- Hiệu suất đào tạo trên: 99,8% trở lên</li> <li>- Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh.</li> </ul>
VI	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh lớp 1,2,3,4.</li> <li>- Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học</li> <li>- Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên</li> <li>- Không có tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp.</li> </ul>

An Lão, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Sơn**

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin chất lượng giáo dục Tiểu học thực tế  
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	688	130	100	141	154	163
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	688	130	100	141	154	163
III	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục	688	130	100	141	154	163
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	488 61,0%	95 73.1%	70 70.0%	98 69.5%	110 71.4%	115 70.5%
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	156 22.7%	25 19.2%	18 18.0%	39 27.7%	33 21.4%	41 25,2%
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	44 6.4%	10 7.7%	11 11.0%	4 2.8%	11 7.2%	7 4.3%
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.14%		1 1%			
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	688	130	100	141	154	163
1	HS hoàn thành chương trình lớp học	687 99,85%	130 100%	99 99.0%	141 100%	154 100%	163 100%
a	HS được khen thưởng cấp trường	644 93.6%	120 92.3%	88 88.0%	137 97.2%	143 92.8%	156 95.7%
b	HS được cấp trên khen thưởng	5 0,73	1 0,77%	0%	0%	3 1,95%	1 0,61%
2	HS chưa hoàn thành chương trình lớp học	1 0,15%	0%	1 1%	0%	0%	0%

An Lão, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**  
T. B. N. H. AN L. O.  
T. H. O. C.  
T. H. I. T. R. A. N.  
A. N. L. A. O.  
Phạm Thị Sơn

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG TH THỊ TRẦN AN LÃO

Biểu mẫu 2.4

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên - Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp GVTH (Chuyên HT, PHT)		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35	0	1	30	1	2	2	2	1	2	26	13	17	
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	30	0	1	29	1	0	0	1	4	25	11	17		
1	GV văn hóa	24			23	1				3	21	11	11		
2	Mĩ thuật	1			1					1			1		
3	Thể dục	0													
4	Âm nhạc	2			2				1		1		2		
5	Tiếng nước ngoài	3			3						3		2		
6	Tin học	0													
7	TPT Đội	0													
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2		1	1						2	2			
1	Hiệu trưởng	1	1								1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			





III	Nhân viên	5		1	2	2					
1	Nhân viên kế toán + Văn thư	1		1							
2	Thủ quỹ	0									
3	Nhân viên y tế	0									
4	Nhân viên thư viện+ thiết bị	1			1						
5	Nhân viên công nghệ thông tin	0									
6	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0									
7	Bảo vệ	2			1	1					
8	Lao công	1				1					

An Lão, ngày 04 tháng 9 năm 2024



Phạm Thị Sơn

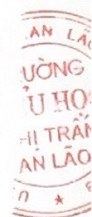
**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học-Năm học 2024- 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	21	Số m <sup>2</sup> /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	1 phòng/lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	6000m <sup>2</sup>	8,76 m <sup>2</sup> /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m <sup>2</sup> )	1000 m <sup>2</sup>	1,46 m <sup>2</sup> /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1354 m <sup>2</sup>	1,85 m <sup>2</sup> /HS
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	48 m <sup>2</sup>	
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	36 m <sup>2</sup>	
3	Diện tích phòng đọc(m <sup>2</sup> )	36 m <sup>2</sup>	
4	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	200	
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	0	
6	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	0	
7	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	56	
8	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	0	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	0	
10	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	18	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo		



	quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1 bộ/1lớp
1.2	Khối lớp 2	4	1 bộ/1lớp
1.3	Khối lớp 3	4	1 bộ/1lớp
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/1lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	01	
2.5	Khối lớp 5	01	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	2 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	1c/lớp
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3 bộ	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Đàn organ	0	
6	Máy tính cây	0	
7	Máy tính xách tay	25	
8	Máy scan	1	
9	Máy in	4	
10	Điều hòa lớp học, phòng chức năng	52	2c/lớp
11	Máy soi bài	19	1c/lớp
12	Quạt hơi nước	4	



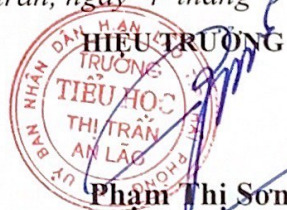
	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	60
XI	Nhà ăn	200

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	2/222m2	320	0,69m <sup>2</sup> /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		02		0,009 m <sup>2</sup> /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Thị trấn, ngày 4 tháng 9 năm 2024


  
 HIỆU TRƯỞNG
   
 TIỂU HỌC
   
 THỊ TRẤN
   
 AN LÃC
   
 PHẠM THỊ SƠN

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG TH THỊ TRẦN AN LÃO

Biểu mẫu 2.5

**THÔNG BÁO**

*Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023 -2024 và 02 năm tiếp theo*

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
1	8/2023-8/2025	Giáo viên	04	Giáo dục học	Tập trung	Thạc sỹ
2	1/2024-1/2026	Giáo viên	01	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Đại học

An Lão, ngày 04 tháng 9 năm 2024



### CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Các khoản th theo quy định

##### 1.1 Bảo hiểm Y tế

Đơn vị tính : đồng

Stt	Mức thu	Thời hạn thẻ	Ghi chú
	1015 650	15 tháng	
	1031 940	14 tháng	
	958 230	13 tháng	
	884 520	12 tháng	

##### 1.2 Quỹ vòng tay bè bạn

Liên đội nhà trường triển khai, hướng dẫn đội viên, thiếu nhi thu gom giấy vụn, phế liệu để tạo nguồn kinh phí hoạt động đội thông qua quỹ “ Vòng tay bè bạn”. Dự kiến mỗi học sinh từ 10 đến 15kg.

#### 2. Các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

##### 2.1 Các môn học liên kết

TT	Môn liên kết	Mức thu năm học 2024-2025		Dự kiến mức thu 2025-2026	
		Mức học phí/tháng	Số tiết học	Mức học phí/tháng	Số tiết học
1	Kỹ năng sống	10.000đ/tiết	1 tiết/tuần	10.000đ/tiết	1 tiết/tuần
2	Tiếng Anh người nước ngoài khối 1,2,3,4,5	35.000đ/tiết	1 tiết/tuần	35.000đ/tiết	1 tiết/tuần
3	Tiếng Anh tự chọn ( Khối 1+2)	10.000đ/tiết	1 tiết/tuần	10.000đ/tiết	1 tiết/tuần

##### 2.2 Các khoản thu theo nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu năm học 2024-2025	Dự kiến mức thu 2025-2026	Ghi chú
1	Phục vụ bán trú	30.000đ/hs/ngày	29000đ/hs/năm	29000đ/hs/ngày	



2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	360.000d/hs/năm (L1) 200.000d/hs/năm (L2-5)	60.000d/hs/ngày	200.000d/hs/năm (L1) 150.000d/hs/năm (L2-5)	
3	Hỗ trợ nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú	150.000d/hs/tháng	100.000d/hs/tháng	100.000d/hs/tháng	
4	Quản lý học ngoài giờ hành chính( sau khi kết thúc buổi học)	10.000d/hs/giờ	8.000d/hs/giờ	10.000d/hs/giờ	
5	Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày	30.000d/hs/tháng	30.000d/hs/tháng	30.000d/hs/tháng	
6	Dịch vụ phục vụ nước uống học sinh	10.000d/hs/tháng	10.000d/hs/tháng	10.000d/hs/tháng	
7	Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh(xe đạp)	30.000d/hs/tháng	20.000d/hs/tháng	20.000d/hs/tháng	



An Lão, ngày 29 tháng 9 năm 2024



**Phạm Thị Sơn**